



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đ/c: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0251 3836170

Fax: 0251 3836774

Website: sadakim.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

Đồng Nai, tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
NĂM 2019**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600869728
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0251 3836170
- Số fax: 0251 3836774
- Website: sadakim.vn
- Mã cổ phiếu: SDK

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập công ty: Công ty được thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2007 trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy cơ khí luyện kim thuộc Công ty thép Miền Nam (Hoạt động từ năm 1976).

Thời điểm niêm yết trên sàn Upcom: ngày 28 tháng 10 năm 2010.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Ngày 27/12/2006, Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty, đại hội đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Phạm Mạnh Cường làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Thanh Hùng làm Trưởng ban.

Ngày 30/03/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 nhiệm kỳ 2 (2012-2017) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do bà Hoàng Lê Ánh làm trưởng ban.

Ngày 27/03/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Duy Dũng làm thành viên Ban kiểm soát thay bà Hoàng Lê Ánh xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 01/08/2015, ông Hồ Văn Ích Em thôi chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc công ty nhận nhiệm vụ mới theo điều chuyển cán bộ của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã bầu bổ sung ông Phùng Vũ Anh làm thành viên HĐQT thay cho ông Hồ Văn Ích Em xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ 3 (2017-2022) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Duy Dũng làm trưởng ban.

Ngày 29/03/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu bổ sung bà Hà Thị Thu Hiền làm thành viên Ban kiểm soát thay cho ông Nguyễn Duy Dũng xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

Sau khi thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 09/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/08/2018, hiện nay ngành nghề kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	7730
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho, bãi (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.	2599
4	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp.	2511
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Phân tích mẫu kim loại.	7120
6	Đúc kim loại màu Chi tiết: Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại màu.	2432
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị	4659
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim.	4669
9	Tái chế phế liệu Chi tiết: Xử lý các phế liệu kim loại (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và phù hợp với quy hoạch của tỉnh)	3830

	tại Quyết định số 2862/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến 2020 tầm nhìn đến năm 2025, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại)	
10	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.	2816
11	Đúc sắt, thép Chi tiết: Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen.	2431

- Địa bàn kinh doanh: Không giới hạn.

Khách hàng của công ty bao gồm cả trong nước và xuất khẩu, với cơ cấu ngành hàng như sau:

TT	Ngành hàng	Năm 2018		Năm 2019	
		Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %	Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %
1	Ngành thép	97.961.721.329	36,58	83.086.083.590	33,94
2	Xuất khẩu	137.531.162.555	51,36	135.998.368.499	55,55
3	Mía đường	7.685.945.000	2,87	6.093.875.000	2,49
4	Cao su	9.851.595.164	3,68	7.075.122.000	2,89
5	Cấp thoát nước	3.995.760.165	1,49	4.285.503.235	1,75
6	Xi măng	1.978.441.000	0,74	1.916.898.000	0,78
7	Các ngành khác	8.778.596.726	3,28	6.344.203.262	2,60
	Tổng cộng	267.783.221.939	100,00	244.800.053.586	100,00

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông họp 01 lần/năm, thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và lợi nhuận, báo cáo quản trị công ty, phương án phân chia lợi nhuận năm trước; đồng thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, chỉ tiêu về lợi nhuận cho năm kế hoạch.

+ Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện quyền quản trị công ty.

+ Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra kiểm soát các mặt kinh doanh của công ty.

+ Ban điều hành được Hội đồng quản trị bầu ra điều hành các mặt hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

STT	Đơn vị	Số người	Số tổ	Ghi chú
1	Tổng giám đốc	01		
2	Phó tổng giám đốc	01		

3	Phòng kế hoạch kinh doanh	10	01	Tô kho thuộc phòng
4	Phòng kỹ thuật	09		
5	Phòng tài chính kế toán	04		
6	Phòng tổ chức hành chính	15	02	Đội bảo vệ và vận tải trực thuộc
7	Xưởng đúc	111	08	
8	Xưởng gia công cơ khí-rèn	61	08	
9	Xưởng gia công kết cấu	27	04	
10	Ban KCS	10		
	Cộng	249		

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP sở hữu 45% vốn điều lệ của Công ty CP Cơ khí Luyện kim.

Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đầu tư thêm thiết bị, nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

Phục vụ tốt các yêu cầu của khách hàng trong nước, trong đó ưu tiên khách hàng thuộc hệ thống Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Tăng dần doanh thu và sản lượng hàng xuất khẩu, củng cố thương hiệu Sadakim.

Làm tốt công tác thị trường, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn hàng, duy trì sản xuất có hiệu quả, cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Về đào tạo nguồn nhân lực: liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa giỏi về chuyên môn, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty phát triển trong tương lai.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển đồng bộ các nguồn lực, củng cố uy tín của thương hiệu Sadakim trên thị trường. Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nghiên cứu tìm địa điểm, lập dự án tiền khả thi để đi đời Công ty theo quy hoạch của tỉnh Đồng Nai.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

Thực hiện tốt mục tiêu quản lý chất lượng theo ISO9001-2015, duy trì thực hiện mục tiêu 2S tại công ty, thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

Thường xuyên bảo dưỡng mảng công viên cây xanh của công ty, nhà vệ sinh và tắm giặt cho công nhân ở các xưởng. Từng bước đầu tư cải tiến công nghệ, nhà xưởng và môi trường làm việc để có môi trường làm việc tốt hơn cho công nhân.

Đối với cộng đồng, xã hội: Trong năm 2019 Công ty đã chi đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện và phong trào với tổng giá trị: 231.872.700 đồng. Đồng

thời, toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày công sản phẩm: 277.824.601 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ XHIT Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP số tiền là 121.086.462 đồng.

5. Các rủi ro

- Tình hình kinh tế thế giới chưa ổn định, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tiếp diễn gây trở ngại cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Thế giới.
- Khó tiếp cận được với khách hàng đa quốc gia với số lượng đơn hàng lớn và thường xuyên.
- Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề trong và ngoài nước.
- Sản phẩm của Công ty là các phụ tùng, lắp ráp và thay thế nên không chủ động được đơn hàng, số lượng đơn hàng có giá trị nhỏ nhiều, thời gian giao hàng ngắn, thường diễn ra theo kỳ kế hoạch của khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% 2019/2018	% so với KH 2019
I	Về Sản Xuất					
1	Thép và gang đúc	Tấn	5.538,5	5.198,7	93,86	103,97
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	2.461,2	2.305,4	93,67	109,78
3	Gia công kết cấu	Tấn	1.062,7	698,6	65,74	99,80
II	Chỉ Tiêu Tài Chính					
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	267.783,22	244.800,05	91,42	111,27
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	17.200,65	12.178,86	70,80	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.419,38	9.589,35	66,50	87,18

Nhìn chung sản lượng ở các nhóm hàng đều đạt so với kế hoạch nhưng đều thấp hơn so với năm 2018. Doanh thu năm 2019 bằng 91,42% so với năm 2018 nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ bằng 66,50% do những nguyên nhân sau:

- Giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tăng từ 15% lên 20% (do công ty hết ưu đãi về thuế).
- Chi phí tài chính (lãi vay) tăng.
- Các chi phí xung quanh người lao động tăng.
- Giá điện năng tăng.
- Chi phí sửa chữa tăng do máy móc thiết bị đã cũ phải sửa chữa nhiều và lắp đặt lò 3 tấn nên phải di dời những lò khác qua vị trí mới.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cp sở hữu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Xuân Sơn Kỹ sư cơ khí, cao cấp chính trị	Tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	650.000	25,00
		Cá nhân	1.800	0,07
2	Vũ Văn Hiến Tiến sỹ luyện kim, cao cấp chính trị	Phó tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	260.000	10,00
		Cá nhân	22.100	0,85
3	Đoàn Thị Thùy Cử nhân kinh tế, sơ cấp chính trị	Kế toán trưởng	0	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Công ty thực hiện ký hợp đồng với tất cả cán bộ, nhân viên người lao động; được hưởng các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm, bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và đào tạo theo đúng quy định của luật lao động, ngoài ra công ty còn tổ chức cho tất cả cán bộ nhân viên tham quan du lịch hàng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% so cùng kỳ
Tổng số lao động bình quân năm	265	249	93,96
Lương bình quân: đồng/người/tháng (đ)	13.900.000	13.000.000	93,53
Cơ cấu lao động theo trình độ			
Tiến sỹ	1	1	
Kỹ sư, cử nhân	45	47	
Cao đẳng nghề	23	17	
Trung cấp nghề	72	72	
Công nhân kỹ thuật	57	71	
Lao động phổ thông	67	41	
Cơ cấu lao động theo bậc thợ			
Thợ bậc 7	25	23	
Thợ bậc 6	23	22	
Thợ bậc 5	26	26	
Thợ bậc 4 trở xuống	137	125	
Cơ cấu lao động theo độ tuổi			
Từ 55 đến 59	20	16	
Từ 50 đến 54	29	28	
Từ 40 đến 49	54	49	
Từ 30 đến 39	98	97	
Từ 18 đến 29	64	59	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Stt	Tên công trình, thiết bị	Đvt	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Lò nhiệt luyện ở Xưởng Đúc	Cái	01	558.000.000
2	Máy tiện lớn SKODA đã qua sử dụng	Cái	01	1.450.000.000
3	Cầu trục 5 tấn (02 dầm) ở Xưởng Đúc	Cái	01	587.813.643
4	Lò nấu luyện trung tần 3 tấn	Cụm	01	15.115.315.012
	Tổng cộng			17.711.128.655

Công ty đã thực hiện đầu tư sát với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nắm giữ 45% vốn điều lệ của công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	125.800.427.357	108.046.905.884	(14,11)
Doanh thu thuần	267.783.221.939	244.800.053.586	(8,58)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.778.582.826	12.125.855.581	(17,95)
Lợi nhuận khác	2.422.063.706	53.002.998	(97,81)
Lợi nhuận trước thuế	17.200.646.532	12.178.858.579	(29,20)
Lợi nhuận sau thuế	14.419.375.907	9.589.345.279	(33,50)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	60%	50,00

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,41	1,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,83	0,65	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,56	0,57	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,29	1,32	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,26	6,01	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,12	2,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,054	0,039	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,263	0,206	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,115	0,089	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,055	0,049	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.600.000

- Loại cổ phần: phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 31/12/2019)

Cơ cấu cổ đông theo số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của công ty như sau:

1. Cổ đông lớn: 03

TT	Cá nhân/ tổ chức	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP	1.170.000	45,00%
2	Nguyễn Thái Thiện	481.300	18,51%
3	Trần Phước Dũng	232.000	8,92%
	Tổng	1.883.300	72,43%

Cổ đông nhỏ: 133 (716.700 cp – chiếm 27,57% tổng số cổ phần đang lưu hành).

2. Cổ đông tổ chức: 03 (1.209.163 cp - chiếm 46,51% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông cá nhân: 133 (1.390.837 cp – chiếm 53,49 tổng số cổ phần đang lưu hành).

3. Cổ đông nước ngoài: 04 (63.548 cp – chiếm 2,44 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông trong nước: 132 (2.536.452 cp – chiếm 97,56% tổng số cổ phần đang lưu hành).

4. Cổ đông nhà nước: 01 (1.170.000 cp – chiếm 45% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông khác: 135 (1.430.000 cp – chiếm 55% tổng số cổ phần đang lưu hành).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có đợt tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm:

- Thép vụn: 4.535,7 tấn.
- Fero các loại: 152,4 tấn
- Cát trắng làm khuôn: 78,1 tấn.
- Vật liệu phụ: 826,1 tấn.
- Nhiên liệu: 57,6 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Khoảng 9,8% hồi liệu được đưa lại nấu luyện gang và thép.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 8.082.400 Kwh
- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: 135.000 Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Năm 2019 sử dụng 23.007 m³ được cung cấp bởi Công ty CP cấp nước Đồng Nai.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân năm 2019 là 249 người, với mức lương trung bình là 13.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty thực hiện theo nguyên tắc phải đảm bảo an toàn mới sản xuất, tiến hành đo đạc môi trường làm việc theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai.

- Trang bị BHLĐ đầy đủ, thường xuyên nhắc nhở các Xưởng sản xuất làm vệ sinh mặt bằng và thiết bị theo tinh thần 2S.
- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ cải thiện điều kiện lao động; nâng cao năng suất lao động, giảm sức lao động chân tay.
- Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nhà vệ sinh, công viên cây xanh v.v.. tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Phục vụ bữa ăn sáng, bữa ăn giữa ca tự chọn có chất lượng tốt và vệ sinh an toàn thực phẩm, cải thiện sức khỏe người lao động.
- Xây nhà và tổ chức giặt sấy quần áo bảo hộ lao động cho người lao động trực tiếp.
- Tổ chức cho tất cả CBCNV công ty đi du lịch tại Campuchia năm 2019.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm tổ chức học an toàn lao động cho tất cả người lao động trong công ty. Những trường hợp đến kỳ hạn nâng lương đều được tập trung đào tạo nâng bậc lý thuyết và thực hành nghiêm túc.
- Cử cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ đi tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành thường xuyên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019 Công ty đã chi đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như:

- Hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà tết 2019 :	19.000.000 đ
- Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam, hội người mù Đồng Nai:	15.000.000 đ
- Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2018-2019 :	41.400.000 đ
- Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1-6 :	23.597.700 đ
- Các hoạt động tổ chức gặp mặt cuối năm, nghỉ mát của tổ hưu trí :	92.875.000 đ
- Hoạt động ủng hộ Hội hưu trí Tổng Công ty Thép Việt Nam:	10.000.000 đ
- Chi tài trợ cho Hội KHKT Đức và Luyện Kim:	10.000.000 đ
- Chi tài trợ giải quần vợt do Thép Miền Nam tổ chức :	20.000.000 đ

Trong năm 2019 toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày lương sản phẩm: 277.824.601 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ XHIT Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP số tiền là 121.086.462 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm qua, tình hình Kinh tế thế giới và Việt Nam chưa ổn định, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung tiếp diễn. Có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề.

Tuy nhiên với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB-CNV đã hoàn thành tương đối tốt nhiệm vụ. Thu nhập của người lao động ở mức khá. Đời sống văn hóa tinh thần và môi trường làm việc được cải thiện.

Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính, và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Duy trì thực hiện 2S trong toàn công ty nhờ đó các xưởng sản xuất thông thoáng, sạch đẹp.

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	% 2019/2018	% so với KH 2019
I	Về Sản Xuất					
1	Thép và gang đúc	Tấn	5.538,5	5.198,7	93,86	103,97
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	2.461,2	2.305,4	93,67	109,78
3	Gia công kết cấu	Tấn	1.062,7	698,6	65,74	99,80
II	Chỉ Tiêu Tài Chính					
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	267.783,22	244.800,05	91,42	111,27
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	17.200,65	12.178,86	70,80	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.419,38	9.589,35	66,50	87,18

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%
	A	1	2	3 = 2:1
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	268.571.456.231	245.888.338.124	91,55
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	788.234.292	1.088.284.538	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	267.783.221.939	244.800.053.586	91,42
4	Giá vốn hàng bán	224.020.522.394	207.616.654.000	
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	43.762.699.545	37.183.399.586	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	536.565.011	499.178.177	
7	Chi phí tài chính	1.464.798.165	1.920.232.695	
8	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>796.338.962</i>	<i>1.556.914.450</i>	
9	Chi phí bán hàng	3.408.350.096	2.193.685.950	
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.647.533.469	21.442.803.537	

11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	14.778.582.826	12.125.855.581	
12	Thu nhập khác	2.496.827.047	146.559.181	
13	Chi phí khác	74.763.341	93.556.183	
14	Lợi nhuận khác	2.422.063.706	53.002.998	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.200.646.532	12.178.858.579	70,80
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.781.270.625	2.589.513.300	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.419.375.907	9.589.345.279	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.437	2.951	

Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	77,13	61,67
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	22,87	38,33
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	56,45	56,86
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	43,55	43,14
<i>Khả năng thanh toán</i>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	1,11
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,41	1,17
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,65
<i>Tỷ suất lợi nhuận</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên DT thuần	%	6,42	4,98
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DT thuần	%	5,38	3,92
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	13,67	11,27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	11,46	8,88
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	26,32	20,57

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Hiện tại công ty không có nợ xấu, nợ phải thu khó đòi, những khoản nợ của công ty chủ yếu là nợ luân chuyển, chưa đến kỳ hạn khách hàng thanh toán.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt, các khoản vay ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tuyển dụng thêm lao động có trình độ, năng lực làm công tác kinh doanh, kỹ thuật và quản lý để đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ, chuyên viên trong tương lai.

Thực hiện cải tạo môi trường làm việc, đầu tư thêm thiết bị để nâng cao năng suất lao động, bước đầu đã phát huy trong công việc.

Đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực tăng sản lượng sản phẩm đúc, đầu tư có chọn lọc thiết bị cho Xưởng gia công cơ khí – rèn và Xưởng gia công kết cấu để nâng cao giá trị gia tăng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý và nhân viên trong công ty đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

Chú trọng việc tăng năng suất lao động và cải tiến khoa học công nghệ, giảm chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất.

Đầu tư thêm thiết bị công nghệ cao cho khâu nấu luyện kim loại để sản xuất được sản phẩm chất lượng cao phục vụ sự phát triển của công nghiệp cơ khí, luyện cán thép.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Công ty đã thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao, cố gắng đảm bảo được việc làm cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được nâng cao, tất cả sản phẩm và dịch vụ của công ty được kiểm tra chặt chẽ trước khi giao cho khách hàng, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã thực hiện tương đối tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2019. Đặc biệt, Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là chủ trương của Tổng giám đốc chỉ đạo làm hàng xuất khẩu đã đạt những kết quả và hướng đi tốt cho công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đầu tư nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Sơn - Đại diện vốn VNSTEEL - Vốn cá nhân	Chủ tịch HĐQT	650.000 1.800	25,00 0,07	Thành viên điều hành
2	Vũ Văn Hiến - Đại diện vốn VNSteel - Vốn cá nhân	Thành viên HĐQT	260.000 22.100	10,00 0,85	Thành viên điều hành
3	Phùng Vũ Anh -Đại diện vốn VNSteel	Thành viên HĐQT	260.000	10,00	
4	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	481.300	18,51	
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	232.000	8,92	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các mặt công tác, hàng Quý đều có các buổi làm việc với Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước; đồng thời triển khai thực hiện công tác đầu tư năm 2019.

Triển khai thực hiện nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và sửa chữa máy móc thiết bị đúng quy định, nhanh chóng và tiết kiệm, đáp ứng tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Quản lý, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 5/5

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	% VĐL	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Dũng	Trưởng ban	0	0	Trưởng BKS đến 29/03/2019
2	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0	0	Trưởng BKS từ 29/03/2019
3	Ngô Thế Hiền	Thành viên	65.400	2,51	
4	Mai Văn Thanh	Thành viên	6.000	0,23	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông bằng Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm nhằm đánh giá trung thực các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kiểm tra xem xét tính hợp lý, hợp pháp các quy trình, quy chế nội bộ của Công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành công ty thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 4,0 triệu đồng/người/tháng
- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS 3,0 triệu đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS: 2,0 triệu đồng/người/tháng

Tổng chi cho HĐQT và BKS năm 2019 là: 192.000.000 đồng. Bao gồm:

Thù lao HĐQT: 108.000.000 đồng (02 người tham gia ban điều hành không nhận thù lao).

Thù lao BKS là: 84.000.000 đồng.

Lương thực lãnh của Ban điều hành sau khi trừ thuế TNCN:

- Tổng giám đốc: 603.177.363 đồng
- Phó Tổng giám đốc: 476.902.607 đồng
- Kế toán trưởng: 411.955.608 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: có 04 giao dịch như sau

STT	Họ tên	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao	Ghi chú
1	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	023572764 cấp ngày 05/05/2015 Tại TP.HCM	Quận 2, TP. HCM	12/03/2019	481.300 cổ phiếu (18,51%)	Giao dịch mua cp
2	Nguyễn Thái Sơn	Người có liên quan đến Ủy viên HĐQT	022757562 cấp ngày 24/05/2007 tại TP.HCM	Quận 2, TP. HCM	06/03/2019	10.000 cổ phiếu (0,38%)	Giao dịch mua cp

3	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	270995914 cấp ngày 16/11/2005 tại Đồng Nai	TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	26/03/2019 – 20/04/2019	232.000 cổ phiếu (8,92%)	Giao dịch mua cp
4	Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS	023003947 cấp ngày 01/02/2010 tại TP. HCM	Q Tân Bình, TP.HCM	25/03/2019 – 24/04/2019	65.400 cổ phiếu (2,51%)	Giao dịch mua cp

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: các quy định của pháp luật về quản trị công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên được trích trong Báo cáo tài chính 2019 như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên website: www.sadakim.vn

Đồng Nai, ngày 10 tháng 02 năm 2020

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Sơn

